

KHUNG MA TRẬN ĐỀ THI TIẾNG VIỆT
THEO KHUNG NĂNG LỰC 6 BẬC DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Kĩ năng	Phần thi	Số lượng bài	Số lượng câu hỏi	Thời gian	Số lượng câu hỏi và tỉ lệ % theo từng bậc năng lực					
					Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6
NGHE HIỂU	1. Nghe phát ngôn, HT ngắn	10 câu hỏi/ HT ngắn 5 phát ngôn	15	8-10 phút	12	3	0	0	0	0
	2. Nghe hướng dẫn, thông báo, đoạn ngôn bản, HT ngắn	02 hội thoại 04 tình huống 04 đoạn văn	14	10-12 phút	0	6	8	0	0	0
	3. Nghe HT, đoạn ngôn bản vừa và dài	03 hội thoại 04 đoạn văn	14	12- 14 phút	0	0	2	10	2	0
	4. Nghe HT, bài diễn văn, bài giảng, bài nói chuyện dài	02 hội thoại 04 đoạn văn	12	13-15 phút	0	0	0	0	6	6
	TỔNG		55	60 phút	12 21,8%	9 16,4%	10 18,2%	10 18,2%	8 14,5%	6 10,9%
ĐỌC HIỂU	1. Đọc về vấn đề chung	02 bài đọc	16	20-25 phút	5	5	6	0	0	0
	2. Đọc về học thuật	03 bài đọc	24	35-40 phút	0	0	0	8	8	8
	TỔNG	05 bài đọc	40	60 phút	5	5	6	8	8	8

					12,5%	12,5%	15%	20%	20%	20%
NÓI	1. Giao tiếp xã hội		5 (2 câu hỏi đóng; 3 câu hỏi mở)	3 phút	4	4	3	3	3	3
	2. Thảo luận giải pháp		1	5 phút		1	1	1		
	3. Phát triển chủ đề		1 (3 câu hỏi xoay quanh chủ đề)	7 phút						
	TỔNG	3 phần		15 phút						
VIẾT	1. Viết chính tả	1	1	10 phút	20%	20%	20%	20%	10%	10%
	2. Viết tương tác	1	1	20 phút	20%	20%	20%	20%	10%	10%
	3. Viết luận	1	1	30 phút	20%	18%	18%	18%	16%	10%
	TỔNG	3	3	60 phút						